

Bản án số: 67/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Vũ Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn PY (Xóm G cũ), xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn K, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/01/2022, bản tự khai ngày 12/01/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2012 tại UBND xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm

2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa hai người không có con chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã cố gắng vun vén cho gia đình hạnh phúc nhưng không thể được, chị không cố gắng được nữa. Hai người sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Tình cảm giữa chị với anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh T không có con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, nên chị H không trực tiếp đến tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để tham gia phiên tòa được. Chị H đã nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn T; anh T đã nhận được và ngày 12/9/2022 anh T viết Bản tự khai trình bày ý kiến với các nội dung:

Anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã SH vào ngày 08/02/2012; kết hôn tự nguyện. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tháng 8/2020 anh và chị H đi vào Đà Nẵng chơi, nhưng khi về chị H nói ở lại phụ giúp cho anh trai chị H ở Đà Nẵng và từ đó cho đến nay chị cắt đứt tất cả liên lạc và không về nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn, giữa anh và chị H không có gì để ràng buộc, không còn tình cảm nên anh T đồng ý ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh và chị H chưa có con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, nên anh không trực tiếp đến tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị H. Anh đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Kết quả xác minh tại UBND xã SH:

Anh Nguyễn Văn T hiện nay đang có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn K, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh T và chị Trần Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 08/02/2012. Hôn nhân của chị H và anh T đảm bảo các quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương thấy vợ chồng không mâu thuẫn gì, chị H đi từ năm 2020 cho đến nay,

hai người sống ly thân. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh T chưa có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T; Về con chưa có; Về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn. Anh T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn K, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn T; anh T đã nhận được và ngày 12/9/2022 anh T viết Bản tự khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có đề nghị xét xử vắng mặt.

Chị H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 08/02/2012 tại UBND xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do giữa hai người không có con chung và tính cách vợ chồng không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ khi mâu thuẫn và ly thân

cho đến nay thời gian khá dài, hai người cắt đứt liên lạc, không quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn và anh T cũng đồng ý, mặc dù anh T không có mặt tại phiên toà nhưng đã thể hiện việc đồng ý ly hôn tại Bản tự khai. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con: Chị H và anh T chưa có con nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 51, các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007644 ngày 11/01/2022. Hoàn trả cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Sơn Hải (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Hà**